TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DSST
Ngày 18 - 9 - 2025.
"Vv: *Kiện đòi tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Minh Mẫn
2. Ông Hoàng Duy Thanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST - DS ngày 07 tháng 7 năm 2025, về việc *K đòi tài sản.* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST - DS, ngày 21 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 09/9/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1975. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Bà Phan Thị V. (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ mới: 57 L, tổ dân phố D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Văn Q trình bày:**

Qua mạng Facebook và Z tôi thấy trang mạng bán hàng của bà Phan Thị V bán bàn ghế cũ thanh lý (K3 bằng gỗ Sao Sến). Tôi đặt mua bộ bàn ghế 13.000.000đ và thỏa thuận 03 ngày chở đến là thanh toán đủ. Bà V ra điều kiện ứng cọc 3.000.000đ, số tiền còn lại chở tới nơi sẽ thanh toán đủ, 03 ngày sau sẽ chở hàng đến. Tôi đồng ý và chuyển cho bà V 3.000.000đ ngày 26/4/2025 theo số tài khoản bà V là 63110000671168 tại Ngân hàng B - Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1. Nhưng

quá 03 ngày bà V vẫn không chở bàn ghế đến như thỏa thuận mà cứ hứa tới hứa lui. Đến nay vẫn không chở hàng cho tôi và chặn số liên lạc và nói không trả tiền cọc nữa.

Nay tôi đề nghị tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị V phải trả lại cho tôi số tiền cọc 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị V vắng mặt không có lý do.***

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 phát biểu ý kiến về việc tuân thủ các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 BLTTDS;

+ Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 72 BLTTDS.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 166 Bộ Luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền cọc cho nguyên đơn.

+ Về án phí, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn xác định chỉ đòi lại tài sản là tiền đặt cọc. Do đó HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là K đòi tài sản. Bị đơn trú tại xã Q nên TAND Khu vực 3 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Thông qua mạng Facebook và Zalo ông Vũ Văn Q thấy trang mạng bán hàng của bà Phan Thị V bán bàn ghế cũ thanh lý (K3 bằng gỗ Sao S) nên ông Q đặt mua bộ bàn ghế với bà V là 13.000.000đ, ông Q đặt cọc cho bà V 3.000.000đ, số tiền còn lại hai bên hẹn 03 ngày sau chở bàn ghế tới tới nơi sẽ thanh toán đủ, việc thỏa thuận trên được hai bên thỏa thuận qua tín nhắn Zalo. Đối với số tiền cọc theo ông Q trình bày vào ngày 26/4/2025 ông Q có chuyển 3.000.000đ vào số tài khoản của bà Phan Thị V là 63110000671168 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đ1. Tuy nhiên, đến hẹn ông Q yêu cầu bà V chở bàn ghế tới

giao thì bà V không thực hiện và hẹn nhiều lần, sau đó chặn số điện thoại và không liên lạc được với bà V. Đo đó, ông Q khởi kiện yêu cầu bà V trả lại số tiền cọc 3.000.000đ.

Để có cơ sở giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tòa án đã có văn bản xác minh số tài khoản của bà V tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đ1. Kết quả được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Đ1 cung cấp, xác định số tài khoản 63110000671168 là của bà Phan Thị V. Đồng thời vào ngày 26/4/2025 số tài khoản này của bà V có nhận số tiền 3.000.000đ từ ông Q với nội dung "Vũ Văn Q chuyển tiền cọc tiền mua k3 sao sen". Như vậy, việc bà V nhận tiền cọc 3.000.000đ của ông Q để bán bộ bàn ghế cho ông Q là có thật. Việc bà V không giao bộ bàn ghế cho ông Q và không đồng ý trả lại tiền cọc cho ông Q là không đúng, vi phạm thỏa thuận giữa hai bên. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà V phải trả lại số tiền nhận cọc 3.000.000đ cho ông Vũ Văn Q là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

* *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 579, Điều 580 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn Q.

- Buộc bà Phan Thị V phải trả cho ông Vũ Văn Q số tiền đã nhận cọc 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phan Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho ông Vũ Văn Q theo biên lai số 0004935 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3).

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bế Văn Toàn